TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **297**/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Minh N và bà Nguyễn Thị Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông N và bà B thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông N và bà B thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông N và bà B thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông N tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Toà án số 0002236 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho ông N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân